

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 173/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoài V, sinh năm: 1982; địa chỉ: ấp A, thị trấn S, huyện V, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1975.

Chị Lê Thị Hồng T1, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn S, huyện V, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn: Chị Võ Thị C, sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp A, thị trấn S, huyện V, tỉnh H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Võ Thị Hồng P, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp A, thị trấn S, huyện V, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Hồng T1 (do chị Võ Thị C đại diện) có trách nhiệm giao cho anh Lê Hoài V và chị Võ Thị Hồng P một phần diện

tích đất tại thửa số 567 (st: 679), thuộc vị trí số I và thửa số 568 (st: 678), thuộc vị trí số III.

2.2. Anh Lê Hoài V và chị Võ Thị Hồng P được sử dụng phần diện tích đất thuộc vị trí số (II), tại thửa số 567 (st: 679), và thửa số 568 (st: 678), có chu vi như sau:

- Ngang trước phía đường Phan Đình Phùng: 02m.
- Ngang sau: 02m.
- Cạnh dài giáp thửa 100 của bà Huỳnh Thị L (chết), con là Nguyễn Thị Đ tổng cộng: 23m (Đo từ phạm vi giải phóng mặt bằng vào phía trong).
- Cạnh dài giáp vị trí (I) và (III) tổng cộng là: 23,72m (Đo từ phạm vi giải phóng mặt bằng vào phía trong).

(Theo mảnh trích đo địa chính số 26/SHC ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Công ty TNHH Đo đạc Tài nguyên và Môi trường Sông Hậu).

Về giá trị quyền sử dụng đất thuộc vị trí số (II) các bên thoả thuận không tranh chấp, yêu cầu nên không đề cập.

2.3. Về án phí về án phí mỗi bên đương sự phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng); anh Lê Hoài V được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002624, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí; anh V còn được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002624, ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Anh Huỳnh Văn T và chị Lê Thị Hồng T1 (do chị C đại diện) phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.3. Chi phí đo đạc, định giá tổng cộng 6.700.000đ : 2 = 3.350.000đ; anh V với anh T và chị T1 (do chị C đại diện) thoả thuận mỗi bên nộp 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), anh T và chị T1 (do chị C đại diện) nộp xong giao trả lại cho anh V, việc giao nhận được thực hiện trong quá trình thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS h.Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;
- Công TTĐT (để công bố);

Phạm Văn Hùng